BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272 /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm và Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 13/01/2022 và hồ sơ khắc phục của Trung tâm kiểm nghiệm Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm nghiệm Thanh Hóa, địa chỉ: 575 Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **44/2022/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm kiểm nghiệm Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Quyền Bộ trưởng Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Nguyễn Thị Liên Hương (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban QL ATTP: Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hùng Long

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số……/QĐ-ATTP ngày …..... tháng…... năm 2022 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
I. Lĩnh vực vi sinh				
1	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí	Thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 4884-1:2015	1 CFU/mL 10 CFU/g
2	Định lượng Coliform – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 6848:2007	1 CFU/mL 10 CFU/g
3	Phát hiện và định lượng Coliform – Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)		FAO 1992 TCVN 4882:2007	0 MPN/mL 0 MPN/g
4	Phát hiện và định lượng *E.coli* – Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)		TCVN 6846:2007	0 MPN/mL 0 MPN/g
5	Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (*S.aureus* và các loài khác)		TCVN 4830-1:2005	1 CFU/mL 10 CFU/g
6	Định lượng nấm men, nấm mốc – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 25°C		TCVN 8275-1,2:2010	1 CFU/mL 10 CFU/g
7	Định lượng *E.coli* dương tính với β-glucuronidase		TCVN 7924-2:2008	1 CFU/mL 10 CFU/g
II. Lĩnh vực hóa lý				
8	Xác định hàm lượng Chì bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử.	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TTKN/SOP/MP/19.20	LOQ: 0,5 µg/g
9	Xác định hàm lượng Cadimi bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TTKN/SOP/MP/19.19	LOQ: 0,05 µg/g

Ghi chú:

Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế.